

# PHẠM TRÙ NHÂN QUẢ TRONG QUẢN TRỊ

TS. ĐINH CÔNG TIẾN

**B**ản chất của quản trị theo góc nhìn của triết học là quá trình phát hiện vấn đề, xác định nguyên nhân và điều chỉnh hành vi của người khác bằng các quyết định nhằm thực hiện mục tiêu của tổ chức. Để quá trình này có hiệu quả, đòi hỏi nhà quản trị phải hiểu và vận dụng đúng phạm trù nhân - quả.

Vấn đề là gì? Nếu theo nghĩa đen của từ Hán Việt thì vấn đề là cái đưa ra để hỏi. Như vậy nó có thể được hiểu là cái gì đó mà con người chưa rõ cần muốn biết. Vấn đề trong hoạt động thực tiễn là *sai lệch giữa trạng thái thực tại với trạng thái mục tiêu của hệ thống*. Trạng thái mục tiêu này có thể do khoa học định hướng hoặc do tính tiên phong của các hệ thống khác dẫn dắt. Sứ mạng của nhà quản trị hệ thống kinh tế là phải đưa hệ thống đến trạng thái mục tiêu trong hệ điều kiện ràng buộc với chi phí thấp nhất. Xác định nguyên nhân của sự sai lệch và đưa ra các giải pháp nhằm xóa bỏ các sai lệch đó là

con đường tất yếu của nhà quản trị để hệ thống đạt trạng thái mục tiêu.

Vậy nguyên nhân là gì? Triết học coi nguyên nhân là sự tác động lẫn nhau giữa các kết cấu vật chất (quá trình, hiện tượng, sự vật...) khác nhau hoặc giữa các mặt khác nhau của cùng một kết cấu vật chất gây nên những biến đổi nhất định, còn kết quả là sự xuất hiện các biến đổi đó do sự tác động giữa các kết cấu vật chất hay giữa các mặt của cùng một kết cấu vật chất. Vậy sự tác động đó có những đặc điểm nào?

Trước hết nguyên nhân không thể nằm ngoài sự vật, hiện tượng. Vì vậy, khi kiến giải các nguyên nhân của quá trình, hiện tượng nói chung cũng như hiện tượng kinh tế nói riêng, chúng ta không nên tìm những nguyên nhân nằm ngoài sự vật, hiện tượng mà không có mối liên hệ với sự vật hiện tượng. Những sự tác động giữa các kết cấu vật chất chỉ trở thành nguyên nhân khi nó tác động đến các mặt của kết

cấu vật chất đủ mức gây nên các biến đổi. Nếu những kết cấu vật chất này không tác động lên các mặt khác nhau của kết cấu vật chất thì chắc chắn chúng không thể gây nên những biến đổi.

Thu nhập của người lao động thấp trước tiên cần kiến giải những nguyên nhân ở chính nội tại tổ chức rồi mới có thể là những chính sách của nhà nước về tiền lương. Không phải tất cả những tác động giữa các kết cấu vật chất hoặc giữa các mặt của cùng một kết cấu vật chất đều trở thành nguyên nhân. Một kết quả thường do nhiều nguyên nhân gây nên và khi đó người ta gọi là hệ đầy đủ các nguyên nhân của kết quả đó. Một sự tác động chỉ có thể được gọi là nguyên nhân khi không có sự tác động đó thì không có sự biến đổi để hình thành nên kết cấu vật chất mới và khi nó xuất hiện tạo thành hệ nguyên nhân đầy đủ thì chắc chắn gây nên sự biến đổi, làm xuất hiện sự vật, hiện tượng hay quá trình đó (biến cố chắc chắn). Như vậy, sự thiếu vắng bất kỳ một nguyên nhân nào trong hệ đầy đủ nguyên nhân cũng không làm xuất hiện kết cấu vật chất mới.

Những mặt khác nhau của kết cấu vật chất hoặc của các kết cấu vật chất khác có khả năng thực hiện sự tác động lẫn nhau đó được gọi là nhân tố. Nhân tố chưa thực sự là nguyên nhân khi nó không có những tác động gây nên sự biến đổi về

chất, đủ hình thành kết cấu vật chất mới. Khi dự báo người ta thường phân tích nhân tố. Những kết cấu vật chất có ảnh hưởng tới quá trình tác động đó được gọi là yếu tố. Yếu tố chỉ ảnh hưởng, có thể làm cho quá trình tác động đó nhanh hay chậm, thuận lợi hay khó khăn. Những tác động của các kết cấu vật chất là nguyên nhân của các quá trình tác động gây nên sự biến đổi hình thành kết cấu vật chất mới được gọi là nguyên nhân của nguyên nhân và như vậy chúng có nhiều cấp độ khác nhau (nguyên nhân gián tiếp). Trong trường hợp này người ta dùng khái niệm "cây nguyên nhân" để phân tích.

Giá dầu tăng cao trong thời gian gần đây là do cầu về dầu tăng nhanh vượt xa tăng cung. Như vậy, cầu tăng là nguyên nhân còn cung, cầu về dầu là nhân tố; đe dọa giải quyết bằng vũ lực mâu thuẫn giữa Mỹ với một số nước xuất khẩu dầu mỏ chỉ là nguyên nhân thứ cấp. Trong nhiều trường hợp để phân biệt rạch ròi giữa nhân tố và yếu tố cũng không đơn giản.

Sự tác động của các nhân tố để gây nên sự biến đổi là quá trình từ lượng biến đến chất biến theo cả hai chiều tạo lập và loại trừ.

Như vậy, chúng ta có thể rút ra được các hệ luận vận dụng vào quản trị:

1. Nguyên nhân phải là sự tác động của các kết cấu vật chất xuất hiện trước

kết quả (dấu hiệu).

2. Nguyên nhân không thể chỉ nằm ngoài sự vật hiện tượng (biện luận loại trừ).

3. Chỉ cần loại trừ một nguyên nhân thuộc hệ nguyên nhân đầy đủ của kết cấu vật chất cũng làm cho kết cấu vật chất đó không còn là nó. Đây cũng là dấu hiệu nhận biết thành phần hệ nguyên nhân đầy đủ.

4. Để làm xuất hiện một kết cấu vật chất mới phải cần một hệ đầy đủ các nguyên nhân. Một hiện tượng, sự vật có

thể có nhiều nguyên nhân (hệ đầy đủ các nguyên nhân).

5. Quá trình triệt tiêu hoặc hình thành một kết cấu vật chất là quá trình từ lượng biến đến chất biến.

6. Khi phân tích phải xét theo từng cặp phạm trù (nhân nào cho kết quả nào, kết quả nào là của nguyên nhân nào)

7. Cần xác định rõ đâu là nhân tố và đâu là yếu tố của các hiện tượng, quá trình.

Ngoài ra, hiện nay có một số ngành

---

---

## MỘT SỐ HẠN CHẾ KHI VẬN DỤNG LÝ THUYẾT LỢI THẾ SO SÁNH CỦA DAVID RICARDO

(Tiếp theo trang 6)

sánh.

Ngoài ra, hiện nay có một số ngành mặc dù không có lợi thế so sánh nhưng vẫn có thể xuất khẩu được bằng cách bán phá giá. Ý tưởng cơ bản của việc bán phá giá để thâm nhập thị trường như sau: các doanh nghiệp độc quyền tối đa hóa lợi nhuận sẽ đối diện với độ co giãn cầu nhập khẩu cao hơn độ co giãn của cầu trên thị trường trong nước. Các nhà độc quyền có thể phân biệt giá trên hai thị trường bằng cách định giá

trên thị trường nước ngoài thấp hơn giá trên thị trường nội địa. Bằng cách đó, các nhà độc quyền có thể xuất khẩu được những mặt hàng mà mình không có lợi thế so sánh.

Mặc dù có những hạn chế trên, nhưng lý thuyết lợi thế so sánh vẫn được coi là hòn đá tảng của kinh tế học cổ điển. Lý thuyết này đã giải thích được cơ sở mậu dịch giữa hai nước và là công cụ hữu ích để giải thích nguyên nhân của thương mại quốc tế.

mặc dù không có lợi thế so sánh nhưng vẫn có thể xuất khẩu được bằng cách bán phá giá. Ý tưởng cơ bản của việc bán phá giá để thâm nhập thị trường như sau: các doanh nghiệp độc quyền tối đa hóa lợi nhuận sẽ đối diện với độ co giãn cầu nhập khẩu cao hơn độ co giãn của cầu trên thị trường trong nước. Các nhà độc quyền có thể phân biệt giá trên hai thị trường bằng cách định giá trên thị trường nước ngoài thấp hơn giá trên thị trường nội địa. Bằng cách đó, các nhà độc quyền có thể xuất khẩu được những mặt hàng mà mình không có lợi thế so sánh.

Mặc dù có những hạn chế trên, nhưng lý thuyết lợi thế so sánh vẫn được coi là hòn đá tảng của kinh tế học cổ điển. Lý thuyết này đã giải thích được cơ sở mậu dịch giữa hai nước và là công cụ hữu ích để giải thích nguyên nhân của thương mại quốc tế.